TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/HNGĐ - ST
Ngày : 08/02/2023
" V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Vũ Kim Liên**
Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Trần Thị Tuyết**

Bà Trần Nguyệt Mai

- Thư ký phiên tòa: **Bà Hoàng Thị Cẩm Vân**– là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Nhung**- Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 219/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh C, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: 740/72 VVK, Phường 1, Quận 5, TPHCM

2.Bị đơn: Bà Kỷ Thị Thanh N, sinh năm 1971(vắng mặt)

Địa chỉ: 283 CĐ, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 24/6/2022 và quá trình xét xử, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh C trình bày:

Ông C và bà Kỷ Thị Thanh N tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 150, Quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/10/2003. Ông và bà N có một người con chung tên là Nguyễn Trọng T (Sinh ngày 21/11/2007; Giới tính: Nam).

Ông Nguyễn Thanh C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà N, do trong quá trình sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn, bà N ham mê cờ bạc gây nợ nần, ông C đã nhiều

lần phải trả nợ nhưng bà N không thay đổi, tình trạng này kéo dài, ông và bà N đã ly thân 10 năm, mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến nhau.

Hiện ông C xác định không còn tình cảm với bà N, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà N để ổn định cuộc sống.

Về con chung: ông C và bà N có một người con chung là trẻ Nguyễn Trọng T (Sinh ngày 21/11/2007; Giới tính: Nam), ông đang trực tiếp nuôi trẻ T, ông yêu cầu được nuôi dưỡng trẻ T. Ông C không yêu cầu bà N cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: ông C khai trong quá trình sống chung ông và bà N không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ dân sự chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Kỷ Thị Thanh N đã được Tòa án nhân dân Quận 5 tống đạt hợp lệ giấy triệu tập nhưng không đến tòa án làm việc nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa ông C giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bà N, về con chung ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ T.

Về cấp dưỡng nuôi con: ông không yêu cầu bà N cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ dân sự chung: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 5 phát biểu quan điểm:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quuyền, quan hệ tranh chấp. Những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: ông Nguyễn Thanh C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Kỷ Thị Thanh N. Bà N có địa chỉ cư trú tại Quận 5, đây là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét bị đơn bà Kỷ Thị Thanh N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà N vẫn vắng mặt lần thứ hai mà không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà N.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Thanh C và bà Kỷ Thị Thanh N tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 150, Quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/10/2003, là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn trình bày, quá trình chung sống không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài trong nhiều năm, đã tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không được. Mâu thuẫn kéo dài khoảng 10 năm nay, từ năm 2012 ông C đã ly thân với bà N.

Hiện ông C xác định không còn tình cảm với bà N, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã ở mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông C yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà N là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông C xin ly hôn bà N. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông C, ông C được ly hôn bà N.

[2.2] Về con chung:

Ông yêu cầu được nuôi trẻ Nguyễn Trọng T (Sinh ngày 21/11/2007; Giới tính: Nam), không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Tại kết quả cung cấp chứng cứ ngày 08/12/2022 của Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 5 có nội dung: ông C và bà N đã ly thân khoảng 10 năm, do bà N nợ nần. Trẻ Nguyễn Trọng T đang sinh sống với ông C, ông C có cơ sở nuôi con tốt hơn bà N.

Ngày 26/9/2022 trẻ Nguyễn Trọng T đã có ý kiến tự khai nêu mong muốn được sống với cha nếu cha mẹ ly hôn.

Xét thấy ông C có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con. Để đảm bảo quyền lợi của con, cùng nguyện vọng của con trẻ Nguyễn Trọng T, trên cơ sở xem xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế. Do đó, chấp nhận yêu cầu của ông C, giao trẻ Nguyễn Trọng T cho ông C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quyền lợi về mọi mặt của con, phù hợp quy định của pháp luật được quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3]Về cấp dưỡng nuôi con: ông Nguyễn Thanh C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với bà Kỷ Thị Thanh N do ông Ch không có yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung: ông C khai trong quá trình sống chung ông và bà N không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[2.5] Về nghĩa vụ dân sự chung: ông C và bà N không có nợ chung và cũng không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự với cá nhân hay cơ quan, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân quận 5, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3] Về án phí: ông Nguyễn Thanh C chịu án phí giải quyết vụ án hôn nhân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 87/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa ông Nguyễn Thanh C và bà Kỷ Thị Thanh N.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Thanh C được ly hôn bà Kỷ Thị Thanh N.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trọng T (Sinh ngày 21/11/2007; Giới tính: Nam) cho ông Nguyễn Thanh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bà Kỷ Thị Thanh N do ông Nguyễn Thanh C không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn bà Kỷ Thị Thanh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Ông Nguyễn Thanh C cùng các thành viên gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Trong trường hợp bà Kỷ Thị Thanh N lạm dụng quyền thăm nom chăm sóc con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông C có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc xác định mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

1.3 Về tài sản chung: không đặt ra để giải quyết.

1.4 Về nghĩa vụ dân sự chung: không đặt ra để giải quyết.

2.Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông Nguyễn Thanh C chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông Nguyễn Thanh C đã tạm nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số AA/2021/0009991 ngày 06/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông CS đã thực hiện xong án phí giải quyết vụ án hôn nhân gia đình.

3. Về quyền kháng cáo:

Ông Nguyễn Thanh C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Kỷ Thị Thanh N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TPHCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND Q5;
- Chi cục THADSQ5;
- Lưu VP, HS

Vũ Kim Liên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Kim Liên